

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-CĐKT ngày 24/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 5829/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tư số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc Trường, thành viên Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh năm 2026, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lãnh đạo Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

QUY CHẾ
tuyển sinh năm 2026

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tuyển sinh này quy định:

1. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh; Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh; xét tuyển sinh; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển, hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh; xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.
2. Tổ chức tuyển sinh liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học, bao gồm: Liên thông giữa trình độ sơ cấp với trình độ trung cấp và đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng.
3. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh gồm: Tiêu chí, nguyên tắc xác định chỉ tiêu, quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng tuyển sinh các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng của Trường Cao đẳng Kon Tum đã được Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
2. Quy chế này không áp dụng với đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, đi học ở nước ngoài và không áp dụng đối với tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Chương II
QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm.
2. Đối tượng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp:
 - a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;
 - b) Đối với trình độ cao đẳng
 - Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT);
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
 - Trường hợp người học dự tuyển vào các ngành, nghề đào tạo thuộc lĩnh vực nhóm ngành sức khỏe ngoài các quy định trên còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật đối với chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của Bộ Y tế.
 - c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:
 - Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này;
 - Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách Nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;
 - Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;
 - Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trình độ trung cấp, cao đẳng thì Hiệu trưởng nhà trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của Trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.
 - d) Có sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với ngành, nghề đăng ký học và không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự.

đ) Trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên (HSSV) có nguyện vọng đăng ký dự tuyển trở lại Trường để học tập thì phải sau ít nhất 1 năm kể từ ngày thi hành quyết định kỷ luật có hiệu lực.

3. Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

a) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp

- Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

b) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

4. Đối tượng tuyển sinh trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

a) Đối với trình độ sơ cấp; đào tạo dưới 3 tháng

- Những người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

- Trường hợp học nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi và phải có đủ sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề.

b) Đối với tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô và ô tô, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi, sức khỏe theo quy định.

- Người học có nhu cầu được đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe khi giấy phép lái xe còn hiệu lực, phải có đủ thời gian lái xe an toàn quy định cho từng hạng giấy phép lái xe, cụ thể: Hạng B lên C1, B lên C, C1 lên C thời gian lái xe an toàn từ 2 (hai) năm trở lên.

- Người đã có giấy phép lái xe hạng B số tự động được đăng ký học để cấp

mới giấy phép lái xe hạng B số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học lái xe thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Quy định này.

5. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

6. Ngưỡng đầu vào trình độ cao đẳng đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe.

a) Các ngành, nghề trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định¹.

b) Điểm ngưỡng đầu vào trung bình cộng tối thiểu là 5,0 trở lên áp dụng với hình thức tuyển sinh quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

5. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

6. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

7. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ; đối với các lớp thuộc dự án, hợp đồng liên kết đào tạo theo hình thức trọn gói lệ phí tuyển sinh được phân khai trong kinh phí lớp học.

Điều 4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

Chính sách ưu tiên tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Quản lý Đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo;

d) Các ủy viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, nhà

¹ Gồm: Các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nghề Dược học (mã 67202); Điều dưỡng - hộ sinh (mã 67203) và các ngành, nghề: Y học cổ truyền (mã 6720102); Kỹ thuật phục hình răng (mã 6720605).

giáo và viên chức công nghệ thông tin.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của Trường; báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;
- b) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh, gồm: Ban Thư ký; các ban khác (nếu có) do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS. Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của HĐTS do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS. Các ban chuyên môn của Trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.
- c) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 6. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: Một số viên chức phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và viên chức công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS:

- a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
- b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh

của Trường;

- c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- e) Gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định;
- h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong Quy chế tuyển sinh của Trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của Trường.
2. Ban hành Quy chế tuyển sinh và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Trường và quy định của pháp luật.

Điều 8. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển vào trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp gồm:
 - a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này;
 - b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển của Trường gồm:
 - 1 bản sao học bạ THPT đối với trình độ cao đẳng hoặc bản sao học bạ THCS/THPT đối với trình độ trung cấp;
 - 1 bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp đối với trình độ cao đẳng hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS/THPT đối với trình độ trung cấp (thí sinh tốt nghiệp trong năm xét tuyển có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/THCS tạm thời);
 - 1 bản sao Giấy khai sinh;
 - 1 bản sao photo CC/CCCD;
 - 1 hình 3x4 (chụp không quá 6 tháng).

c) Đối với tuyển sinh liên thông ngoài các hồ sơ quy định tại khoản a, b Điều này cần bổ sung Chứng chỉ sơ cấp hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc Bằng tốt nghiệp cao đẳng và Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Chứng nhận hoàn thành chương trình THPT hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (tùy theo trình độ tuyển sinh liên thông).

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ sơ cấp gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu từng ngành, nghề theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo lái xe, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ gồm:

a) Người học lái xe lần đầu lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường và chụp ảnh trực tiếp lưu trữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn thời hạn do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- Ảnh thẻ màu kích thước 3 x 4 cm (chụp không quá 6 tháng).

b) Người học lái xe nâng hạng lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường và chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy tờ quy định tại điểm a khoản này;

- Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

c) Người học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Đơn đề nghị học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo;

- 3 ảnh màu kích thước 2x3 cm chụp không quá 6 tháng, kiểu căn cước.

- Giấy khám sức khỏe của người điều khiển xe máy chuyên dùng còn thời hạn do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

d) Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô

hạng A1 lập 1 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại các địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh của nhà trường. Hồ sơ bao gồm: Giấy khám sức khỏe của người lái xe còn thời hạn do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo dưới 3 tháng, gồm:

a) Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục VII kèm theo Quy chế này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu từng nghề gồm: CC/CCCD, các giấy chứng nhận ưu tiên khác (nếu có),...

5. Các hình thức đăng ký dự tuyển

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, đào tạo lái xe và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường THCS, THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin tuyển sinh của Trường tại: <http://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>.

c) Đăng ký trực tuyến qua Ứng dụng “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

d) Cung cấp hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp bằng bản gốc cho viên chức trực tiếp tư vấn tuyển sinh để tạo lập hồ sơ tuyển sinh điện tử, hồ sơ chính sách điện tử, thành phần gồm:

- Đơn đăng ký xét tuyển sinh;
- Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THCS/THPT;
- Học bạ THCS/THPT;
- Thẻ CC/CCCD;
- Giấy khai sinh;
- Chứng nhận hộ nghèo (nếu có);
- Các hồ sơ chế độ chính sách khác (nếu có).

6. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều này hoặc cung cấp minh chứng hồ sơ bản gốc cho viên chức trực tiếp tư vấn tuyển sinh theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu;

nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

7. Thủ tục nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí tuyển sinh: Thí sinh có thể nộp hồ sơ ĐKDT bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, lệ phí tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí xét tuyển trong thời gian quy định của nhà trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại Trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không bảo đảm các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 10. Xét tuyển

1. Đối với trình độ cao đẳng

a) Xét tuyển theo phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT.

b) Xét tuyển theo phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả điểm trung bình môn học của năm lớp 12 đối với tất cả thí sinh đã tốt nghiệp THPT để xét tổ hợp 3 môn học (theo từng tổ hợp quy định trong thông báo tuyển sinh).

c) Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$Đ_{XT} = M_1 + M_2 + M_3 + KVUT + ĐTU'T$$

Trong đó:

- $Đ_{XT}$: Điểm xét tuyển;

- M_1, M_2, M_3 : Là điểm thi các môn trong tổ hợp môn xét tuyển hoặc là các điểm trung bình môn học của năm lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển đối với từng ngành, nghề.

- $KVUT$: Là mức ưu tiên khu vực;

- $ĐTU'T$: Là mức ưu tiên đối tượng.

2. Đối với trình độ trung cấp

a) Xét tuyển theo kết quả điểm trung bình môn học của năm lớp 9 hoặc 12 tổ hợp 2 môn học (theo từng tổ hợp quy định trong thông báo tuyển sinh);

b) Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$Đ_{XT} = M_1 + M_2 + KVUT + ĐTUT$$

Trong đó:

$Đ_{XT}$: Điểm xét tuyển.

- M_1, M_2 : Điểm trung bình 2 môn học của năm lớp 9 hoặc lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển đối với từng ngành, nghề.

- KVUT: Là mức ưu tiên khu vực;

- ĐTUT: Là mức ưu tiên đối tượng.

4. Đối với trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng: Xét tuyển bảo đảm các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

5. Nguyên tắc, điều kiện xét tuyển.

a) Tốt nghiệp THPT đối với trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên đối với trình độ trung cấp.

b) Đủ điểm xét tuyển theo quy định của từng đợt xét tuyển.

c) Trường sẽ xác định thí sinh trúng tuyển theo điểm xét tuyển ($Đ_{XT}$) từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu của mỗi ngành, nghề.

Điều 11. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định. Trường có thể xây dựng tiêu chuẩn trúng tuyển chung hoặc riêng theo từng ngành, nghề đào tạo do Chủ tịch HĐTS quy định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển nhập học không đủ, nhà trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, Trường không được nhận thêm hồ sơ đăng ký dự tuyển dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của Trường không nhất thiết

phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của Trường mà vẫn còn thiếu số lượng, nhà trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào Trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 12. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký HĐTS trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Thí sinh trúng tuyển học trình độ cao đẳng, trung cấp khi nhập học được kiểm tra sức khỏe của cơ sở y tế đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của ngành Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Riêng thí sinh học lái xe phải có giấy khám sức khỏe theo quy định riêng.

3. Thí sinh trúng tuyển học trình độ cao đẳng, trung cấp khi đến Trường nhập học cần nộp 2 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp trung học phổ thông. Khi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận là đối tượng ưu tiên, khu

vực ưu tiên (nếu có) như: Giấy chứng nhận con liệt sỹ; thẻ thương binh, chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh của bản thân hoặc của bố, mẹ; giấy chứng nhận hộ nghèo; giấy chứng nhận người khuyết tật; sổ nhận trợ cấp tai nạn lao động đối với cha hoặc mẹ...

d) Giấy triệu tập trúng tuyển.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì Trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như do ốm đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện hoặc của UBND cấp xã thì được Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khoá học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra

a) HĐTS Trường nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS Trường phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

b) Thí sinh có đơn khiếu nại về kết quả xét tuyển, nộp phí phúc tra là 30.000 đồng/lượt. Nếu sau khi phúc tra phát hiện sai sót trong quá trình xét tuyển thì HĐTS hoàn trả khoản phí này cho thí sinh.

2. Tổ chức phúc tra

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 2 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS các hồ sơ ĐKDT của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 2 người) tiến hành

các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh;
- Đối chiếu kết quả xét tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKDT của thí sinh;
- Báo cáo Chủ tịch HĐTS trường sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì giao kết quả cho Trường ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKDT giao cho Trường ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKDT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định tại của Quy chế này.

đ) Kết luận phúc tra

- Kết quả phúc tra đã được Trường ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 14. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, nhà trường tổ chức kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý kịp thời theo quy định của Quy chế này.

2. Khi thí sinh đến nhập học, nhà trường thu nhận bản sao các giấy tờ theo quy định tại các điểm a, b, c, d tại khoản 3 Điều 12 của Quy chế này (sau khi đã đối chiếu kiểm tra với bản chính).

3. Hiệu trưởng giao cho phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng tiến hành

lập các kế hoạch để kiểm tra hoạt động tuyển sinh hàng năm của nhà trường để báo cáo Hiệu trưởng xem xét theo đúng quy định.

Điều 15. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

1. Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh của Trường hoặc trên ứng dụng “Chọn nghề” của Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh của Trường tại: <http://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>.

2. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính.

4. Gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

5. Cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 16. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh của Trường;

b) Ban thanh tra.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 17. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS nhà trường khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Kinh phí khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm Quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị nhà trường áp dụng quy định tại Luật Viên chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 19. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Thí sinh dự tuyển có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh được HĐTS lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại Quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh này và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 20. Chế độ báo cáo

Nhà trường thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ: <https://gdnn.moet.gov.vn/>, đồng thời gửi báo cáo Ủy ban nhân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên theo quy định.

Điều 21. Lưu trữ

Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh của Trường phải được bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Điều 22. Tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/nhà giáo tối đa của từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định như sau: Tỷ lệ học sinh, sinh viên/nhà giáo tối đa là 25. Có số lượng nhà giáo cơ hữu bảo đảm đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định như sau:

- Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo chương trình đào tạo, quy mô đào tạo của từng ngành, nghề. Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 m²/chỗ học.

- Có đủ thiết bị đào tạo của từng ngành, nghề đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu của ngành, nghề đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì phải bảo đảm đủ thiết bị đào tạo theo quy định trong chương trình đào tạo và tương ứng với quy mô đào tạo của ngành, nghề đăng ký hoạt động.

- Có Thư viện với các phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các mô đun, môn học, tín chỉ, các tài liệu liên quan đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập.

- Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 6 m²/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 8 m²/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

- Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên.

3. Thời điểm xác định số liệu tính toán là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 23. Nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Hiệu trưởng tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 của Quy chế này, không trái với quy định hiện hành và quy chế tuyển sinh của Trường.

Điều 24. Quy trình đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh

Nhà trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 01 hàng năm (theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy chế này).

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Quyết định ban hành.
 2. Đối với tuyển sinh liên thông khối ngành sức khỏe, Trường phải bảo đảm thêm điều kiện có ít nhất 1 (một) khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp.
 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về phòng Quản lý Đào tạo để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
-

Phụ lục I
CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn

học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các xã nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành

của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng

ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu

dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã trực thuộc tỉnh; các thị xã, xã của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các xã của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

HỒ SƠ TUYỂN SINH GỒM:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Trường.
2. Hai (02) ảnh cỡ 3x4 có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký tuyển sinh, một ảnh nộp cho Trường);
3. Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT. Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT chưa được cấp bằng thì phải có bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;
4. Bản sao (có chứng thực) học bạ THCS (đối với học sinh tốt nghiệp THCS) hoặc THPT (đối với học sinh tốt nghiệp THPT);
5. Bản sao CC/CCCD;
6. Bản sao giấy khai sinh;
7. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU VÀ NỘP HỒ SƠ:

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. Mục 1, 2: Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Căn cước, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);

2. Mục 4: Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).

3. Mục 6: Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;

4. Mục 7: Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã/phường, tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

5. Mục 10:

* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 4 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

(1) Tham khảo sách “Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” được phát hành hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

(2) Truy cập website: <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn> tìm hiểu các ngành, nghề đào tạo của Trường để đăng ký;

(3) Cài đặt ứng dụng “Chọn nghề” trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện

thoại Smartphone,...) để tìm hiểu về ngành, nghề đào tạo của Trường Cao đẳng Kon Tum (mã trường: C36), tìm hiểu các nghề đào tạo của Trường để đăng ký;

(4) Đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh của Trường tại: <http://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>, lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp với nguyện vọng đăng ký học, đăng ký trực tuyến và hoàn tất hồ sơ theo hướng dẫn;

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2), (3) và (4), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Đối tượng tuyển sinh trình độ trung cấp: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Đối tượng tuyển sinh trình độ cao đẳng:

+ Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục.

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Cao đẳng Kon Tum (hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện), theo địa chỉ: Số 14 Ngụ Như Kon Tum, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi - Hotline: 0846.864929.

-Thí sinh có thể xem kết quả tuyển sinh trên website của Trường tại địa chỉ:

Website: <https://cdkontum.edu.vn/>; hoặc <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn>

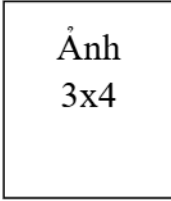
Facebook: facebook.com/ktcc.edu.vn

Fanpage: *Trường Cao đẳng Kon Tum*

Email: tuyensinh@cdkontum.edu.vn

Phụ lục III
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

1. Số phiếu:

(Thí sinh không ghi mục này. Trường sẽ đánh số phiếu khi thu phiếu)

2. Trình độ: Sơ cấp

3. Tên trường đăng ký: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Ngành/nghề:

4. Họ và tên đầy đủ của thí sinh:

(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa)

Giới tính: Nam: , Nữ:

5. Ngày, tháng, năm sinh:

6. Dân tộc:

7. Nơi cư trú: {số nhà, đường, thôn, bản, xã/phường, tỉnh}
.....

8. CC/CCCD số:

9. Gửi giấy báo kết quả trúng tuyển cho:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Ảnh màu
3cmx4cm
chụp
không

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Kon Tum;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi là:

Quốc tịch:

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu: ngày cấp
..... nơi cấp:

Đã hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lái xe hạng:
tại.....

Đã có giấy phép lái xe số: hạng
do cấp ngày:/...../.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:.....

Đăng ký chọn 1 trong 2 hình thức đào tạo nội dung học lý thuyết:

1. Tập trung
2. Từ xa, tự học có hướng dẫn

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: Có Không

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục V

**MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN LÁI XE AN TOÀN
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI
THỜI GIAN LÁI XE AN TOÀN**

Kính gửi: - Trường Cao đẳng Kon Tum;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc căn cước:

hoặc Hộ chiếu ngày cấp Nơi cấp:

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:, hạng
.....do: cấp ngày: / /

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe
an toàn.

Đề nghị cho tôi được học,
sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

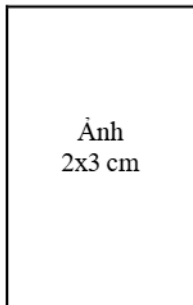
Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kon Tum

Tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Số Căn cước công dân hoặc Căn cước:

hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:

Đề nghị cho tôi được dự học lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để được cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VII
PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ, ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ và tên: Nam: ; Nữ

Sinh ngày: Dân tộc: Tôn giáo:

Số CC/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Quê quán:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Điện thoại liên hệ:

Đơn vị công tác:

Nghề đăng ký: - Đào tạo dưới 3 tháng.

Tại cơ sở đào tạo: **Trường Cao đẳng Kon Tum**

Nếu được tham gia lớp học, tôi xin chấp hành nội quy lớp học, quy định của Trường.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật; nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 2026

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục VIII
MẪU ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2026

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Trình độ			Chỉ tiêu theo đăng ký hoạt động (người)	Tự xác định chỉ tiêu (người)
			Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác		
1.							
2.							
3.							
....							
....							
....							
....							
	Tổng cộng:						

Danh sách trên có: ... ngành, nghề cao đẳng, ... ngành, nghề trung cấp và ... nghề sơ cấp.

HIỆU TRƯỞNG